

Bản án số: 69/2025/HS-PT

Ngày: 23 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trang

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Bình

Ông Bùi Thanh Quốc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2025/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Lê Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), thành phố Cần Thơ.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Lê Quang T, sinh năm 1995, tại Vĩnh Long. Nơi thường trú: Số H, tổ E, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (Nay là: Số H, tổ E, khóm Đ, phường Đ, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Thợ nấu ăn; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Lê Thị Í; Vợ: Châu Thị Phương A; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2021 và con nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Phú H** – Văn phòng Luật sư Nguyễn Phú H thuộc Đoàn Luật sư thành phố C. Có mặt.

Địa chỉ: Số C T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Nay là: Số C T, phường N, thành phố Cần Thơ).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim, số thuê bao 0939.166.467 và tham gia mạng xã hội facebook tạo tài khoản có tên đăng nhập “Le Quang T1” để truy cập nhiều lần, tìm kiếm mua súng dạng Rulo ZP5, mua linh kiện và đạn súng Rulo ZP5 về để chế tạo, chỉnh sửa lại thành súng có độ sát thương cao cất giấu trong nhà, tìm người bán lại để thu lợi bất chính cụ thể:

Vào khoảng tháng 5/2023, T sử dụng tài khoản “Le Quang T1” tìm kiếm thì thấy trong nhóm “Đồ chơi trẻ em” của facebook có người đăng bán 01 (một) khẩu súng Rulo “ZP5” với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) nên T nhắn tin hỏi mua. Bên bán và T hẹn ngày hôm sau gặp nhau phía sau siêu thị G thuộc phường H, quận C, thành phố Cần Thơ để trực tiếp giao dịch. Đến hẹn, T gặp người bán là một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius (không nhớ biển số), người này đưa cho T xem 01 (Một) khẩu súng Rulo, không có bộ phận ổ quay, không có đạn và nói với T do sợ Công an phát hiện nên tháo rời các bộ phận ổ quay và 10 (Mười) viên đạn xộp cất giấu gần đó khoảng 50m, T đồng ý mua, T nhận được phần thân súng hiệu Rulo trên và đã trả cho người thanh niên bán súng số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền xong người thanh niên ra về, còn T đến bụi cây gần đó tìm bộ phận ổ quay và 08 (tám) viên đạn xộp nhưng không gặp. Sau đó, T điều khiển xe về nhà lấy phần thân súng, tháo rời búa đập và bộ phận cò bằng kim loại ra để lại và cất giấu trong phòng ngủ, còn các bộ phận khác T ném bỏ xuống sông.

Tháng 8/2023, sau nhiều lần mua súng Rulo ZP5 nhưng không đạt như ý muốn, T tiếp tục sử dụng tài khoản “Le Quang T1” tìm kiếm thì thấy nhóm “ZP5” của facebook có đăng bài rao bán súng ngắn Rulo hiệu ZP5 và 08 (tám) viên đạn xộp có giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), T đặt mua và yêu cầu người bán gửi súng về cho T theo địa chỉ: Hẻm A, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, khi nhận hàng sẽ thanh toán, bên bán đồng ý. Khoảng 07 ngày sau, T nhận được từ nhân viên giao hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T3 chi nhánh thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (gọi tắt là Công ty J). Sau đó, T kiểm tra có một khẩu súng ngắn, hiệu Rulo, bằng nhựa, số hiệu “XYL220912441”, 02 (hai) nòng súng có dòng chữ “SMITH & WESON”, thân súng bên phải có dòng chữ “MADE IN CHINA”, bên trái có dòng chữ “XIAO

YUE LIANG” và 08 (tám) viên đạn nhựa xốp, lúc này T lắp đạn vào súng, rồi ra phía sau nhà bắn thử xuống sông và không có tính sát thương nên T đã vứt số đạn còn lại xuống sông. Sau khi bắn thử súng xong, T mang cất giấu súng vào vali trên đầu tủ quần áo trong phòng ngủ. Sau đó, T tiếp tục liên hệ người bán súng hỏi mua linh kiện và 10 (Mười) viên đạn chì với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), T đồng ý mua, người bán thông qua dịch vụ vận chuyển giao linh kiện và đạn kèm với video gửi qua tin nhắn Messenger của facebook hướng dẫn cách chế tạo, chỉnh sửa lại súng cho T. Sau khi nhận được, T kiểm tra có các linh kiện 07 (Bảy) ống hình trụ bằng kim loại màu vàng đồng (trong đó có 06 ống ngắn cùng kích thước, chiều dài 39mm và 01 ống có chiều dài 62mm), 01 (Một) hộp keo dán không có nhãn hiệu và 10 (mười) viên đạn chì. Khi nhận đủ linh kiện, T làm theo hướng dẫn video của người bán để chế tạo, chỉnh sửa lại súng R đã mua. Hai ngày sau, khi keo khô thì T mang súng ra sau vườn nhà bà Nguyễn Thị Đ là bà nội của T ngụ địa chỉ: Số A, tổ E, Khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long và lắp đạn vào ổ đạn quay 02 (Hai) viên đạn để bắn thử hai lần vào thân cây chuối rồi T mang súng và 08 (Tám) viên đạn chì còn lại cất giấu vào tủ quần áo trong phòng ngủ nhà T.

Đến ngày 26/5/2024, do cần tiền tiêu xài T sử dụng tài khoản “Le Quang T1” rao bán súng Rulo vừa chế tạo, chỉnh sửa được và 08 (T2) viên đạn chì với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi T đăng bán thì có một tài khoản không nhớ họ tên liên lạc hỏi mua, hẹn xem súng. Đến khoảng 12 giờ ngày 28/5/2024 T điều khiển xe mô tô biển số 64H1-395.84 chở vợ là Châu Thị Phương A đi từ nhà đến phía sau siêu thị G đưa súng cho người mua xem, người mua thương lượng mua với giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên T không bán, bỏ tất cả vào cốp xe rồi điều khiển xe quay về, trên đường đi Thạch bị lực lượng Công an thành phố C yêu cầu dừng xe, kiểm tra phương tiện phát hiện, thu giữ:

- 01 (Một) khẩu súng ngắn bên ngoài bằng nhựa màu đen kiểu ổ quay, nòng súng và ổ quay có đạn, bên trong được lắp các ống kim loại màu vàng, số hiệu “XYL220912441”, nòng súng 02 bên có dòng chữ “SMITH & WESSON”, thân súng bên phải có dòng chữ “MADE IN CHINA”, bên trái có dòng chữ “XIAO YOE LIANG”;

- 08 (Tám) viên đạn bằng kim loại, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn tù màu đen, đáy ngoài tất cả viên đạn có ký hiệu S&B;

- 01 (Một) bao đựng súng bằng da màu đen, có dòng chữ XYL màu trắng, đã qua sử dụng;

- 03 (Ba) mảnh kim loại màu đen, hình không xác định, nhìn giống các bộ phận của súng ngắn, như bộ phận cò, búa đập;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có mặt lưng màu xanh, số IMEI1: 353986109350382, số IMEI2: 353986108694954 (đã qua sử dụng);

- 01 (Một) xe mô tô loại HONDA nhãn hiệu Future, màu trắng, biển kiểm soát 64H1-395.84.

Tại bản Kết luận giám định số: 183/KLGD-KTHS-KT ngày 03/6/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 thuộc loại súng ngắn dạng rulo ổ đạn quay bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5) mm là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng; Mẫu ký hiệu M2 là viên đạn thể thao (5,6x15,5) mm thuộc vũ khí thể.

Ngày 02/01/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho Lê Quang T 01 (Một) xe mô tô loại HONDA nhãn hiệu Future, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 64H1-395.84 do T đứng tên. Riêng 08 (T2) viên đạn đã được sử dụng bắn thực nghiệm giám định hết.

Tại bản án số 21/2025/HS-ST ngày 19/3/2025 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Quang T** phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang T** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử, ngày 24/3/2025: bị cáo Lê Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính, cha bị bệnh, vợ không có nghề nghiệp và 02 con còn nhỏ.

** Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm:*

Thống nhất và không tranh luận về tội danh. Chỉ đề nghị về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T: Đề nghị áp dụng thêm điểm h; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 vì cho rằng Hành vi của bị cáo chưa gây ra thiệt hại về trật tự, an toàn công cộng, tính mạng, sức khỏe của người dân, tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân.

Ngoài ra đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, do: Bị cáo T là lao động chính trong gia đình. Bị cáo và vợ có 2 con nhỏ, cháu nhỏ Lê Châu Khánh V, sinh ngày 04/01/2024 mới hơn 14 tháng tuổi, cháu lớn Lê Châu Gia K, sinh ngày 30/09/2021 mới hơn 3 tuổi 5 tháng. Gia đình bị cáo sống chung với cha mẹ vợ đã cao tuổi, thường xuyên đau ốm. Cha vợ 67 tuổi, mẹ vợ 63 tuổi. Hơn nữa, bị cáo còn phải tới lui chăm sóc cha ruột đã cao tuổi (trên 65 tuổi) bị bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính. Bị cáo có ông ngoại là Lê Văn D, sinh năm 1920. Trong kháng chiến ông đã có công với cách mạng.

Từ các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng; phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ là chính sách nhân đạo, khoan hồng, hướng thiện đối với người bị kết án tù không quá 3 năm. Để bị cáo có điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, giúp đỡ gia đình và nuôi dạy con cái nên người, có ích cho gia đình và xã hội.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:* Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng người, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Luật sư đề nghị áp dụng thêm điểm h; điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là chưa có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Xem xét và đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Từ tháng 5/2023 đến tháng 8/2023, bị cáo đã sử dụng điện thoại đăng nhập tài khoản mạng xã hội Facebook để tìm kiếm mua súng Rulo ZP5 và các linh kiện súng và đạn rồi chế tạo, chỉnh sửa, lắp ráp thành súng có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, bắn được đạn chì có tính sát thương cao, mang súng sử dụng, tàng trữ trong nhà để bán lại thu lợi bất chính.

Tại bản Kết luận giám định số: 183/KLGD-KTHS-KT ngày 03/6/2024 của Phòng K1 Công an thành phố C, kết luận: Mẫu ký hiệu M1 thuộc loại súng ngắn dạng Rulo, ổ đạn quay bắn đạn nổ cỡ (5,6x15,5) mm là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng thuộc vũ khí quân dụng; Mẫu ký hiệu M2 là viên đạn thể thao (5,6x15,5) mm thuộc vũ khí thể thao.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với vũ khí quân dụng, đe dọa an ninh chính trị, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối lỗi về hành vi phạm tội của mình mà cải tạo, tu dưỡng, biết sống đặt mình vào khuôn khổ pháp luật; đồng thời đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là đã xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét thấy, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét thấy: Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội có mức khung hình phạt từ 01 năm đến 07 năm tù là thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng nên việc Luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo với tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không đúng nên cấp phúc thẩm không chấp nhận.

Đồng thời, Luật sư còn đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn thì như cấp sơ thẩm đã nhận định xét thấy do bị cáo bị bắt và bị thu giữ súng là ngoài ý muốn của bị cáo vì vậy

mới ngăn cản kịp thời hậu quả xảy ra nên vì vậy cấp phúc thẩm thống nhất không chấp nhận đề nghị này của Luật sư.

Đối với đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 và khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo T được hưởng án treo thì Hội đồng xét xử xét thấy qua các tình tiết, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thì bị cáo là người có trình độ nhận thức, biết rõ hành vi thực hiện là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn nên Hội đồng xét xử không thống nhất áp dụng các tình tiết nêu trên để cho bị cáo được hưởng án treo hay cải tạo không giam giữ như đề nghị của Luật sư.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 21/2025/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3), thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang T phạm tội “*Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Xử phạt: Bị cáo Lê Quang T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 23/7/2025).

Nơi nhận:

- Viện Phúc thẩm 3;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV3;
- VKSND KV3;
- Phòng THADS KV3;
- Phân trại TG KV Cái Răng;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lê Thị Minh Trang